

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 74/2023/HS-ST

Ngày: 09/8/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG
TÀU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Ngô Thị Thu Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

Bà **Nguyễn Thị Thọ**

- Thư ký phiên tòa : Bà **Phùng Nữ Lệ Chi** – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thanh Hải**– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 đối với bị cáo:

Lê Quang M; Sinh năm 1974 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông: **Lê Quang V** (đã chết) và bà **Trần Thị N** (1950); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất;

Tiền án:

- Ngày 29/10/1998, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự 1985 theo Bản án số 114/HSST;

- Ngày 06/9/2000, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân” quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật hình sự 1985 theo Bản án số 54/HSST;

- Ngày 06/11/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” quy định tại **khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự 1985** theo Bản án số 213/HSST.

- Ngày 25/10/2006, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” **quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999** theo Bản án số 18/2006/HSST.

- Ngày 16/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” **quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999** theo Bản án số 92/2013/HSST.

Tiền sự: không.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2023. Hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B (có mặt)**.

- Bị hại: cháu **Nguyễn Diệu H**, sinh năm 2012; địa chỉ: **khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người giám hộ: Ông **Nguyễn N1**, sinh năm 1982; địa chỉ: **khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1976; địa chỉ: **khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1950; địa chỉ: **tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2017, **Lê Quang M** Điều khiển xe mô (chưa biển số) chở bạn gái là **Nguyễn Thị Kim C** (không rõ lai lịch) đi từ **thành phố V** qua **thành phố B**. Khi đi đến đầu hẻm A đường C, tổ C, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, **M** dừng xe ở đầu hẻm, một mình đi bộ vào trong hẻm xin nước uống. Khi **M** đi qua nhà chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1976, địa chỉ: **khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, thì phát hiện cháu **Nguyễn Diệu H** (cháu ruột chị **D**), sinh năm 2012 đang đứng trước nhà, trên tay cầm chiếc điện thoại di động Oppo neo 5, màu trắng của chị **D** nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. **M** tiến lại gần và nói với cháu **H**: “cho chú mượn cái điện thoại”, cháu **H** liền đưa chiếc điện thoại cho **M**. Lấy được điện thoại, **M** nhanh chóng bỏ đi, khi **M** vừa đi được vài bước thì nghe có tiếng la trong nhà vọng ra nên bỏ chạy ra xe tẩu thoát về hướng **thành phố V**. Khi đi đến khu vực ngã tư giếng nước thuộc **thành phố V**, **M** nói với **C** mới mượn được điện thoại của bạn để đem đi cầm đồ. Sau đó, **M** dừng xe, nói **C** đứng chờ còn **M** đem chiếc điện thoại bán cho một người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) được 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) và tiêu xài hết số tiền này. Sau khi gây án, **Lê Quang M** bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 04/3/2023 thì bị bắt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo neo 5, màu trắng, Imei 1: 866919029179953, Imei 2: 866919029179946 (tài sản chưa thu hồi), tại thời điểm tháng 4 năm 2017 có giá 1.133.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng). (BL:60).

Vật chứng thu giữ trong vụ án: không.

Về trách nhiệm dân sự: Bà **N** là mẹ của bị cáo **M** đã bồi thường cho bà **D** và cháu **H** số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, chỉ **D** và cháu **H** không có yêu cầu gì khác. Bà **N** không có ý kiến gì đối với số tiền này.

Tại Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTPBR ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo **Lê Quang M** về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và **tại phiên tòa**, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì đối với Bản kết luận giám định số 158/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2022, của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố B** và Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTPBR ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

Áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171; **điểm b, s khoản 1 Điều 51**; Điều 38 Bộ luật hình sự **đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang M mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.**

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2017, tại nhà chị Nguyễn Thị D ở tổ B, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Quang M đã có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo neo 5, màu trắng, Imei 1: 866919029179953, Imei 2: 866919029179946 trị giá 1.133.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng) trên tay cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 01/11/2012 rồi nhanh chóng chạy ra xe tẩu thoát.

Như vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Lê Quang M về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo nên khi nhìn thấy cháu H đang cầm chiếc điện thoại Oppo Neo 5 chơi một mình trước nhà thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cháu H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 01/11/2012, tức cháu H mới được 04 tuổi 05 tháng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* đã giải quyết xong.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:**1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo **Lê Quang M** phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2023.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người giám hộ của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Công an TP. Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV 06, PC 10)
- Chi Cục THADS TP. Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hà